

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-PT
Ngày 24-08-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thanh H** (tên gọi khác: H Bình Dương), sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 196/2, Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Võ Thị T; vợ Huỳnh Thụy Khả Á; con: có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 156/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (chấp hành xong ngày 21/5/2021); nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPHC ngày 13/3/2020 của Trưởng Công an xã Bình Thạnh, huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 15/01/2023, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh

Bến Tre tiến hành kiểm tra về lưu trú hộ của Bùi Thanh H tại Số 196/2, Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Tại đây phát hiện trên nền nhà có 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) bị vỡ 01 phần. Đồng thời, nhận thấy Bùi Thanh H, Huỳnh Thụy Khả Á, Lê Tuấn A có biểu hiện sử dụng ma túy nên báo Công an huyện T, tỉnh Bến Tre kết hợp kiểm tra phát hiện: 02 gói nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy trên mái hiên chuồng gà (cạnh phòng ngủ của H), 01 hộp giấy carton bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong phòng ngủ của H nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong hộp giấy carton (ký hiệu D);
- 02 gói nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên mái hiên chuồng gà (ký hiệu B);
- 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 14cm hình đầu tròn, có chứa chất màu trắng ở dạng vệt, 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 27cm, cả hai được gắn vào một nắp nhựa hình tròn, màu vàng có đường kính 2,5cm (ký hiệu A);
- 01 ống thủy tinh đã bị vỡ một phần (ký hiệu C);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S có số IMEI 1: 351662610873061 và số IMEI 2: 352465210873062 đang gắn 02 sim, sim 1 số X, sim 2 số X (ký hiệu E).

Tiến hành test nhanh xác định Bùi Thanh H, Lê Tuấn A dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; Huỳnh Thụy Khả Á âm tính với chất ma túy.

Bùi Thanh H là người sử dụng ma túy. Ngày 11/01/2023, H điện thoại đặt mua của một người thanh niên tên Linh (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng ma túy để sử dụng, việc giao ma túy bằng cách gửi hàng tiết kiệm. Ngày 13/01/2023, sau khi nhận được ma túy H chia nhỏ cho vào ba gói nylon để trong hộp giấy cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đối với vỏ bao bì đựng ma túy do người giao hàng chuyển đến H tiêu hủy bằng cách dùng lửa đốt nhằm xóa địa chỉ nơi giao hàng. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, sợ bị phát hiện nên H đem giấu 02 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên mái hiên chuồng gà và 01 gói ma túy đã sử dụng một phần trong hộp giấy carton.

Tại Bản kết luận giám định số: 37/2023/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,9032 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu D gửi giám định là

ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0952 gam. Khối lượng còn lại sau giám định của mẫu vật ký hiệu B là 3,4995 gam; mẫu vật ký hiệu D đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 230/2023/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0837 gam. Mẫu vật ký hiệu C đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tổng khối lượng ma túy mà Bùi Thanh H tàng trữ là 4,0821 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H (H Bình Dương) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H (H Bình Dương) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Căn cứ khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Bùi Thanh H số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 16-6-2023 bị cáo Bùi Thanh H kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền 10.000.000 đồng, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại khó khăn, cha mẹ bị cáo già yếu, con bị cáo còn nhỏ, hiện bị cáo không có thu nhập hay công việc ổn định, bị cáo không phải có khả năng kinh tế như Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù và phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng là phù hợp, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ

vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 03 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Thanh H số tiền 10.000.000 đồng. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 15/01/2023, tại Khu phố 1, thị trấn T , huyện T , tỉnh Bến Tre, Công an huyện T , tỉnh Bến Tre bắt quả tang Bùi Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 4,0821 gam nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,0821 gam; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, *bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, cha mẹ bị cáo đang điều trị bệnh, có người thân có công với đất nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 03 năm tù và phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về khối lượng chất ma túy để đủ định lượng cấu thành tội phạm là “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, nhưng bị cáo đã tàng trữ trái phép khối lượng 4,0821 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn; bị cáo có tiền sự bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, về nhân thân trước đó cũng từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*”, nhưng không chịu từ bỏ ma túy mà lại phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật, là người khó cải tạo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới; về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm nhằm bảo đảm tính răn đe phòng ngừa chung nên áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre;

1.1. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H (H Bình Dương) 03 (ba) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

1.2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền bị cáo Bùi Thanh H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Bùi Thanh H phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND thị trấn T , h.T (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông